

4. Đau đầu

Đau đầu là một triệu chứng thường có ở nhiều loại bệnh, ngoại cảm hay nội thương đều dẫn tới đau đầu. Ngoại cảm dẫn tới đau đầu, phần nhiều biểu hiện sợ lạnh, sốt, chảy nước mũi, ho hắng. Nội thương đau đầu do hư tổn ở ba tạng can, tỳ, thận. Biểu hiện ngủ không ngon, thân thể mệt mỏi, vầng đầu tức ngực, buồn nôn, tiêu hóa kém, đầu não sinh chứng "phiền muộn".

Cách chữa: Do nguồn gốc sinh bệnh khác nhau, người bệnh thấy đau ở những chỗ khác nhau, vì vậy tùy theo nguyên nhân và điểm đau mà xử lý.

a. Điều trị theo điểm đau

+ Đau cả đầu

Phương 1 lấy huyết: Túc tam lý, Hợp cốc, Dương lăng tuyền.

Ba huyết trên, lấy cả hai bên, dùng hào kim châm tả pháp, đồng thời vê chuyển, có cảm giác tê tức thì dừng, lưu kim 30 phút. Mỗi ngày hoặc cách ngày châm một lần.

Phương 2 lấy huyết: *Bách hội, Thần đình, Phong trì*. Cả ba huyết đều dùng mỗi ngải cứu từ ba đến năm mồi.

+ Đau đỉnh đầu, lấy huyết: *Bách hội, Liệt huyết*.

Dùng hào kim châm *Bách hội*, châm chếch lên, vê chuyển tiến kim, đến khi cảm giác tê tức lan đến khuỷu tay thì dừng. Điều lưu kim 30 phút. Các huyết khác như *Phong trì, Đại trù, Thái dương* có thể chọn dùng.

Phương huyết kinh nghiệm đạt hiệu quả cao

+ *Bách hội, Hành gian*, chữa đau đỉnh đầu do can hoả.

+ *Bách hội, Thông thiên, Dũng tuyền*, chữa đau đỉnh đầu do thận hư.

+ Đau bên đầu

Phương 1: Lấy huyết *Huyền chung*, dùng hào kim vê chuyển tiến kim theo phép tả, lưu kim 15 phút.

Phương 2: Lấy huyết *Dũng tuyền*, dùng ngải hung cứu ba mồi.

Phương 3: Lấy huyết *Đầu duy, Liệt huyết*, dùng hào kim châm huyết *Đầu duy* trước, châm dưới da, chếch lên đỉnh đầu, đến khi có cảm giác trướng tức thì dừng, sau đó châm huyết *Liệt huyết*, châm chếch lên, lưu kim 30 phút. Hoặc châm thêm huyết *Ty trúc không*.

Phương huyết kinh nghiệm đạt hiệu quả cao

+ *Đầu duy, Khúc phát, Chi câu*. Chữa đau một bên đầu có nhức mắt (thiên đầu thống).

+ *Huyền lục, Hàm yếm*. Chữa đau vùng tóc mai hai bên đầu.

+ Đau giữa phía trước đầu, lấy huyết: *Thượng tinh, Bách hội, Hợp cốc, Liệt huyết*.

Các huyết đều dùng hào kim vê chuyển tiến kim, theo phép tả, lưu kim 15 đến 20 phút.

Phương huyết kinh nghiệm đạt hiệu quả cao

+ *Thượng tinh, Tiền đình.*

- + **Đau phía sau đầu**, lấy huyết: *Phong trì, Ngoại quan, Côn lôn, Liệt khuyết.*

Cách châm như trên.

Phương huyết kinh nghiệm đạt hiệu quả cao

+ *Hậu đình, Thân mạch.*

- + **Đau quanh ụ mày**, lấy các huyết: *Đầu duy, Tán trúc, Liệt khuyết, Thần đình, Ty trúc không.*

Cách châm như trên.

b. Chữa theo nguyên nhân**Cách chữa:**

Trước hết lấy các huyết: *Bách hội, Ấn đường, Hợp cốc.*

Dùng hào kim châm *Bách hội*, châm chéo ra phía sau, về tiến kim 3 phân. Sau đó châm *Ấn đường* cho đến khi tê tức rõ rệt tại chỗ thì rút kim. *Hợp cốc* về chuyển tiến kim theo phép tả, kết quả không tốt thì tiếp chứng lấy huyết, nói chung lấy từ 2 đến 4 huyết là vừa.

Gia giảm:

- + Theo ngoại cảm đau đầu gia *Phong trì, Liệt khuyết.*
- + Nội thương đau đầu gia *Túc tam lý.*
- + Sốt cao gia *Đại chùy, Khúc trì.*
- + Váng đầu mắt ngủ gia *Thần môn, Tam âm giao.*
- + Tiêu hóa kém gia *Trung quản, Túc tam lý.*
- + Quặn bụng, nôn mửa gia *Nội quan.*
- + Bụng ngực cứng đau gia *Nội đình.*
- + Đau quanh ụ mày gia *Tán trúc thẩu Ngư yêu.*

Giảng nghĩa của phương: Các huyết nêu ở các phương trên như: *Bách hội, Thần đình, Ấn đường, Đầu duy, Thượng tinh, Thái dương, Tán trúc, Ty trúc không* đều là cách châm gần để khử phong ở đầu. Châm đường xa lấy *Túc tam lý* để bổ trung ích khí. *Hợp cốc* là huyết chủ yếu để chữa bệnh vùng đầu mặt. *Dương lăng tuyền, Huyền chung, Thái xung* lợi can, đả, thanh thấp nhiệt. *Phong trì, Ngoại quan, Đại trử* để thanh phong tà ở đầu. *Côn lôn, Liệt khuyết* khử phong, thanh lạc. *Dũng tuyền* thanh thận nhiệt, giáng âm hỏa, phù hợp với chứng đau đầu do thần kinh. Gia *Đại chùy, Khúc trì* để thanh nhiệt, *Thần môn* để an thần, định chí, *Tam âm giao* bổ ích thận, *Trung quản* điều vị, *Nội quan* giáng nghịch chỉ nôn. *Nội đình* thông giáng vị khí, hòa trường, hóa trệ. *Thán trúc thẩu Ngư yêu* chữa đau cục bộ.